

Bản án số: 53/2018/HS-ST

Ngày 19 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VINH PHÚC**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Vườn và ông Lê Mạnh Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Văn H, sinh ngày 10/02/1994; sinh trú quán: Tổ dân phố Q, thị trấn H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc; Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ và bà Hà Thị Th; chưa có vợ con; tiền sự: Không, tiền án: 3. Bản án số: 46/2010/HSST ngày 28/9/2010 Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 (ba) năm tù về tội Cướp tài sản, ngày 30/8/2013 chấp hành xong hình phạt tù; Bản án số: 36/2014/HSST ngày 24/7/2014 Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số: 117/2014/HSST ngày 01/10/2014 Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với hình phạt của Bản án số: 36/2014/HSST ngày 24/7/2014, buộc chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 27 (hai mươi bảy) tháng tù, ngày 17/6/2016 chấp hành xong hình phạt tù; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2018, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Quang D, sinh năm 1979; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1986; trú tại: Khu HC số 13, phường Ng, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 15/6/2018, Vũ Văn H đang ở nhà thì Trần Quang D điện thoại từ số 0986980626 đến số 01673015032 của H hỏi mua 500.000đ ma

túi đá và bảo mang sang thôn Đại Điền, xã Đại Đình, huyện Tam Đảo bán cho D, H đồng ý. H điều khiển xe mô tô BKS 88F2 - 6561 của H đến nhà ông Nguyễn Quang Đ ở tổ dân phố C, thị trấn H, huyện L tìm gặp bạn nghiện tên D đang thuê trọ ở nhà ông Đ để lấy ma túy, vì trước đó D cho H sử dụng ma túy và nói “nếu có ai hỏi mua ma túy thì đến đây lấy đem đi bán”. Khi đến cổng nhà ông Đ, H gặp D nói “có người muốn mua túi này”, ý có người muốn mua túi ma túy với giá 500.000đ, D bảo H đi đến chỗ viên gạch ở cổng nhà ông Đ lấy túi ma túy đá D để ở đó, H đến lấy gói ma túy giấu vào túi quần. 12 giờ 30 phút H điều khiển xe đến thôn Đại Điền nhìn thấy Trần Quang D đứng ở ven đường cùng Nguyễn Văn L, khi đến gần chỗ D và L thì H dừng lại. D đi đến chỗ H hỏi “có cầm đồ theo không”, H trả lời “có”, D đưa cho H 500.000đ, H cầm tiền cất vào túi quần và lấy gói ma túy đưa cho D, D chưa kịp cầm gói ma túy thì Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu của Vũ Văn H số tiền 500.000đ, 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng (niêm phong, ký hiệu A1); 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, vỡ màn hình, bên trong có 01 thẻ sim số 01673015032, 01 điện thoại di động Massel màu xanh bên trong có 01 thẻ sim số 0868149707, 01 xe mô tô BKS 88F2-6561 và 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn T.

Tại kết luận giám định số: 824/KLGĐ ngày 18/6/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

- Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1406g (Không phải một bốn không sáu gam, không kê bao bì) loại Methamphetamine”. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Hoàn lại đối tượng sau giám định, gồm 0,0516 gam mẫu và toàn bộ bao gói.

Quá trình điều tra xác định:

- Về nguồn gốc ma túy Vũ Văn H khai nhận của nam thanh niên tên D (không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể).

- Đối tượng tên D người đưa ma túy cho Vũ Văn H đem đi bán, cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng không xác định được; Trần Quang D người mua ma túy của Vũ Văn H quá trình điều tra triệu tập nhiều lần nhưng không đến để làm việc, hiện không có mặt tại địa phương; Nguyễn Văn L không biết việc Trần Quang D mua ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo không đề cập xử lý đối với các đối tượng trên.

- Nguồn gốc xe mô tô BKS 88F2 - 6561, đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn T do Vũ Văn H mua của anh Nguyễn Văn Th, anh Th mua của người tên Đ không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể; anh T đã bán chiếc xe nhưng không nhớ tên, tuổi, địa chỉ của người mua; quá trình sử dụng xe H đổi bộ lọc máy xe mô tô BKS 88F2 - 6561 lấy bộ lọc máy xe mô tô của Trần Quang D, khi đổi D biết và không có ý kiến gì; quá trình điều tra tiến hành tra cứu xe máy vật chứng, kết

quả tra cứu chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

- 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, đã vỡ màn hình, bên trong có 01 thẻ sim số thuê bao 01673015032 và 01 điện thoại di động Massel màu xanh bên trong có số sim 0868149707 là của Vũ Văn H. Ngày 15/6/2018, H dùng chiếc điện thoại di động Iphone để liên lạc mua bán ma túy.

Tại Bản Cáo trạng số: 55/CT-VKSTĐ ngày 01/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Vũ Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, phạt: Vũ Văn H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 15/6/2018); đề nghị xử lý vật chứng và tính án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vũ Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng tuy nhiên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo, do đó hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa Vũ Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/6/2018 tại ven đường thôn Đại Điền, xã Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc Vũ Văn H đang bán cho Trần Quang D 01 gói ma túy (0,1406g loại Methamphetamine) với giá 500.000đ thì bị bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

[4] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Bị cáo đã tái phạm nay lại tiếp tục phạm tội nên hành vi phạm tội lần này của bị

cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...q, Tái phạm nguy hiểm.”..

[5] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là một tệ nạn cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, sồi mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, có nhiều tiền án nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp không ổn định nên hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim số thuê bao 01673015032 của Vũ Văn H do liên quan đến việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng; toàn bộ mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định, gồm 0,0516 gam mẫu và toàn bộ bao gói.

Tịch thu để phát mại sung quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô BKS 88F2 - 6561, đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Vũ Văn H do H dùng làm phương tiện để phạm tội; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ do H bán ma túy; trả lại cho H 01 điện thoại di động Massel bên trong có số sim 0868149707 do không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí: Bị cáo Vũ Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 15/6/2018).

3. Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim số thuê bao 01673015032, toàn bộ mẫu vật sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định, gồm 0,0516gam mẫu và toàn bộ bao gói.

Tịch thu để phát mại sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô BKS 88F2 - 6561 cùng đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng của Vũ Văn H.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Trả lại cho Vũ Văn H 01 điện thoại di động Massel màu xanh bên trong có số sim 0868149707 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/10/2018).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc Vũ Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Bị cáo, ĐS;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thu